

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 471/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn L, sinh năm 1990

Địa chỉ: Trần D, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Chị Hoàng Thị Lệ H, sinh năm 1992

Địa chỉ: Trần D, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 và Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Văn L và chị Hoàng Thị Lệ H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung: Anh Trần Văn L và chị Hoàng Thị Lệ H có 01 con chung là cháu Trần Ngọc T, sinh ngày 01/6/2016. Ly hôn, anh L và chị H thỏa thuận:

Giao con chung là cháu Trần Ngọc T, sinh ngày 01/6/2016 cho chị Hoàng Thị Lệ H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

* Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) để chị Hoàng Thị Lệ H nuôi con chung là cháu Trần Ngọc T. Việc cấp dưỡng được anh L thực hiện vào ngày 20 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 8/2017 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi của số tiền phải thi hành án tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh Trần Văn L và chị Hoàng Thị Lệ H tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ này.

2.3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, anh Trần Văn L phải chịu 75.000 đồng, chị Hoàng Thị Lệ H phải chịu 75.000 đồng, anh L tự nguyện chịu thay cho chị H số tiền 75.000 đồng; Anh Trần Văn L phải chịu 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Tất cả được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà anh Trần Văn L đã nộp theo biên lai thu tiền số **0003419** ngày 12/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện KSND Tp. P;
- Chi cục THA DS Tp. P;
- UBND phường I, TP P, tỉnh Gia Lai (Giấy CNKH số 24; quyển số 01; ngày 09-3-2015);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Văn Nhàn